



zòng huǒ

纵火

noun/verb · arson

Example Sentences

zòng huǒ shì yán zhòng de fàn zuì xíng wéi
纵火是严重的犯罪行为。

Arson is a serious crime.

jīng fāng zhèng zài diào chá zhè qǐ zòng huǒ àn
警方正在调查这起纵火案。

The police are investigating this arson case.

Trace each character, then write the word on your own.

纵 纵 纵 纵 纵 纵 纵 纵 纵 纵

火 火 火 火 火 火 火